

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Văn Nhứt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tuấn Kiệt;
2. Bà Khru Liên Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Mai Chí Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2023/TLST-HS ngày 16/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Kim P (tên gọi khác: Cu B), sinh ngày 24 tháng 9 năm 2003, tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số C, khóm H, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Mã Ánh H, sinh năm 1966; Anh, chị, em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/02/2022, Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” với số tiền 2.500.000 đồng, chưa chấp hành. Bị tạm giữ từ ngày 05/6/2023 đến ngày 14/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (có mặt).

2. Họ và tên: Thạch Mỹ N (tên gọi khác: Cu Đ1), sinh ngày 16 tháng 01 năm 2006, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Số A, đường H, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thạch Hồng T, sinh năm 1982 và bà Trương Thị Ú, sinh năm 1981; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/6/2023 đến ngày 02/9/2023 (có mặt).

- **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Thạch Mỹ N:** Bà Sơn Thị Mỹ T1, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Số A, đường H, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- **Người bào chữa cho bị cáo Thạch Mỹ N:** Bà Lâm Thị H1, sinh năm 1986 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T3, Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trương Kim P và Thạch Mỹ N là bạn bè, để có tiền tiêu xài, từ tháng 4 năm 2023 bị cáo P tham gia bán ma túy với người tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) bằng hình thức đi giao ma túy trực tiếp cho người mua để hưởng tiền công từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/lần, quá trình bán thì bị cáo P rủ bị cáo Thạch Mỹ N cùng đi giao ma túy. Ngoài ra, cũng trong thời gian này, người tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa 02 viên ma túy loại thuốc lắc nhờ bị cáo N cất giữ dùm, bị cáo N để 02 viên thuốc lắc vào bóp da rồi mang theo trên người để khi gặp sẽ trả lại cho H2. Từ tháng 4 năm 2023 đến ngày 05/6/2023, bị cáo P đã 03 lần bán ma túy, còn bị cáo N tham gia cùng với bị cáo P 01 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày đầu tháng 4 năm 2023, tại dưới gầm cầu V đường Đ, Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, C đưa cho bị cáo P 01 viên thuốc lắc cùng số tiền công là 50.000 đồng để đi giao ma túy, tiền người mua sẽ chuyển khoản Ngân hàng cho C. Sau đó, bị cáo P mang viên thuốc lắc giao cho người tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở quán K, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày cuối tháng 5 năm 2023, tại vỉa hè cạnh sông Đ, Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, C đưa cho bị cáo P 02 viên thuốc lắc và hứa trả tiền công là 100.000 đồng (C chưa trả tiền) để giao ma túy cho người mua, còn tiền thì người mua sẽ chuyển khoản ngân hàng cho C. Sau đó, bị cáo P mang 02 viên thuốc lắc giao cho người tên B1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở quán K, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 05/6/2023, tại cầu L, Khóm B, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, C đưa cho bị cáo P 02 bịch ma túy cùng số điện thoại của người mua là 0828.602.763 để bị cáo P đi giao ma túy và nhận tiền của người mua rồi mang tiền về để C trả tiền công. Sau đó, bị cáo P điện thoại cho bị cáo Thạch Mỹ N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K2-346.71 đến rước. Lúc này, bị cáo P điều khiển xe chở bị cáo N, trên đường đi, bị cáo P đưa 02 bịch ma túy cho bị cáo N cầm giữ và nói cho bị cáo N biết là đi giao ma túy sẽ trả tiền công cho N 50.000 đồng thì bị cáo N đồng ý. Khi đến trước nhà nghỉ L, Hẻm A, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trong lúc dừng xe lại để chờ người mua ma túy đến, cả hai phát hiện lực lượng Công an nên bị cáo N vứt bỏ 02 bịch ma túy vào hàng cây xanh bên cạnh, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kết hợp với Công an P1, thành phố B bắt quả tang lúc 01 giờ cùng ngày,

thu giữ: Trên cây xanh cạnh bên tay trái nơi bị cáo P và bị cáo N dùng xe mô tô biển kiểm soát 94K2-346.71 có 01 bìch nylon màu trắng gần nẹp miệng có đường viền màu đỏ kích thước 2,5cm x 2,5cm bên trong có chứa chất dạng bột màu cam nghi là ma túy (kí hiệu M1), 01 bìch nylon màu trắng gần nẹp miệng có đường viền màu đỏ kích thước 2,5cm x 2,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy (kí hiệu M2); trong túi quần sau bên phải của bị cáo N đang mặc có 01 bóp da màu đen bên trong có 01 bìch nylon màu trắng gần nẹp miệng có đường viền màu xanh kích thước 3,9cm x 04cm bên trong có chứa một viên nén màu cam nghi là ma túy (kí hiệu M3), 01 bìch nylon màu trắng gần nẹp miệng có đường viền màu đỏ kích thước 2,5cm x 2,3cm bên trong có chứa một viên nén màu cam nghi là ma túy (kí hiệu M4); trong túi áo khoác bên trái của bị cáo P có 01 bóp da màu đen bên trong có tiền Việt Nam 300.000 đồng, 01 điện thoại Iphone màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 94K2-346.71.

Kết luận giám định số: 75/KL-KTHS, ngày 13/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

“Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 bìch nylon (kí hiệu M1) là chất ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là 0,63391 gam.

Chất bột màu cam chứa trong 01 bìch nylon (kí hiệu M2) là chất ma túy; loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA); có khối lượng là 0,47432 gam.

01 viên nén màu cam chứa trong 01 bìch nylon (kí hiệu M3) là chất ma túy; loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA); có khối lượng là 0,37027 gam.

01 viên nén màu cam chứa trong 01 bìch nylon (kí hiệu M4) là chất ma túy; loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA); có khối lượng là 0,36154 gam.”

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu các bị cáo Trương Kim P và Thạch Mỹ N thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKS-HS, ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố: Bị cáo Trương Kim P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Thạch Mỹ N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Kim P** (tên gọi khác: Cu B) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Trương Kim P mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Tuyên bố bị cáo **Thạch Mỹ N** (tên gọi khác: Cu Đen) phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Thạch Mỹ N mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2.2 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Thạch Mỹ N mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bốp da màu đen; Sim số 0824.249.294; số ma túy còn lại sau giám định loại Ketamine có khối lượng 0,54162 gam, MDMA có tổng khối lượng 0,97798 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại có chữ iPhone và hình quả táo, số IMEI: 354843094242828; MEID: 35484309424282.

- **Người bào chữa cho bị cáo Thạch Mỹ N là bà Lâm Thị H1** thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N như sau: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức hành vi còn hạn chế; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và áp dụng điều luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất để cho bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội và cho gia đình.

- **Bị cáo Trương Kim P và bị cáo Thạch Mỹ N** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Kim P và Thạch Mỹ N tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù

hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện như sau: Vì động cơ vụ lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2023 đến ngày 05/6/2023, tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Trương Kim P có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác thì bị bắt quả tang, thu giữ chất ma túy qua giám định là loại Ketamine có khối lượng 0,63391 gam và MDMA có khối lượng 0,47432 gam. Bị cáo Thạch Mỹ N có hành vi giúp sức cho bị cáo P 01 lần bán trái phép chất ma túy vào ngày bị bắt quả tang với loại Ketamine có khối lượng 0,63391 gam và MDMA có khối lượng 0,47432 gam. Ngoài ra, trong tháng 5/2023, bị cáo Thạch Mỹ N còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,73181 gam ma túy loại MDMA không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Xét thấy, bị cáo Trương Kim P và bị cáo Thạch Mỹ N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo hiểu rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện là lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trương Kim P đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Đối với hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Thạch Mỹ N đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác do nghiện ma túy gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Bị cáo Trương Kim P đóng vai trò chủ mưu, khởi xướng, bị cáo là người trực tiếp lấy ma túy và rủ bị cáo N đi giao ma túy, còn bị cáo N tham gia với vai trò giúp sức. Từ đó, khi lượng hình đối với bị cáo P phải áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo N. Bên cạnh đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết sau:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Kim P xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, từ đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo P và N theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo P tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình với lần mua bán trái phép chất ma túy ở vụ thứ nhất và vụ thứ hai trước khi bị phát hiện thuộc trường hợp tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo N khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức hành vi còn hạn chế nên được áp dụng thêm điều luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Như đã phân tích nêu trên, xét về tính chất mức độ phạm tội, cũng như bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định loại Ketamine có khối lượng 0,54162 gam, MDMA có tổng khối lượng 0,97798 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói; sim số 0824.249.294 và 01 bóp da màu đen, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành và dụng cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị lớn nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone, đây là dụng cụ dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người thanh niên bán ma túy tên C; người thanh niên tên H2 đưa ma túy cho bị cáo N cất giữ; người mua ma túy tên T2, B1 và người sử dụng sim số 0828602763 không rõ nhân thân, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo N là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Kim P** (tên gọi khác: Cu B) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Trương Kim P **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2023.

2. Tuyên bố bị cáo **Thạch Mỹ N** (tên gọi khác: Cu Đen) phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Thạch Mỹ N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2.2 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Thạch Mỹ N 09 (chín) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 103 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Thạch Mỹ N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bóp da màu đen; Sim số 0824.249.294; số ma túy còn lại sau giám định loại Ketamine có khối lượng 0,54162 gam, MDMA có tổng khối lượng 0,97798 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại có chữ iPhone và hình quả táo, số IMEI: 354843094242828; MEID: 35484309424282.

(Hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 10 năm 2023)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Đại diện bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS thành phố Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THA Dân sự Tp. Bạc Liêu;
- Công an thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Đại diện bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Văn Nhứt